

YÊU CẦU LẬP MỚI/ SỬA ĐỖI VĂN BẢN

Mẫu:	VB01
Soát xét	00
Hiệu lực	10/'07/2017

Phòng yêu cầu: Ban ISO

Ngày:10/07/2017

Stt	Tên tài liệu/ biểu mẫu	Mã số	Soát xét	Lý do
1	Qui trình quản lý rủi ro và cơ hội	04/QT-ISO	00	Lập mới
2	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro	RR01	00	Lập mới
-				

Người yêu cầu

Ngày 10 tháng 07 năm 2017

Phê duyệt

Ngày 10 tháng 07 năm 2017



QUI TRÌNH QUẢN LÝ RŮI RO VÀ CƠ HỘI

Mã số	04/QT-ISO
Soát xét	00
Hiệu lực	4)! FION

1. MỤC ĐÍCH

Qui trình này được ban hành nhằm thực hiện và duy trì quản lý rủi ro và cơ hội trong suốt quá trình hoạt động của công ty.

2. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỚI TƯỢNG ÁP DỤNG

2.1 Phạm vi điều chính:

Áp dụng trong phạm vi liên quan tới rủi ro và cơ hội cho quá trình kinh doanh trong hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001.

2.2 Đối tượng áp dụng:

Tất cả các phòng ban, đơn vị trực thuộc công ty có trách nhiệm quản lý rủi ro và cơ hội trong các hoạt động của công ty liên quan tới các bên liên quan bao gồm nội bộ và bên ngoài, đặc biệt là các hoạt động kinh doanh.

3. ĐỊNH NGHĨA

Nguy cơ: một tác động tiêu cực của sự không chắc chắn.

Cơ hội: một hiệu quả tích cực của sự không chắc chắn và sau khi giải quyết được các rủi ro cũng là cơ hội.

Đánh giá rửi ro: một cuộc điều tra có hệ thống và phân tích các rùi ro tiềm ẩn.

4. LỊCH SỬ SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Nội dung thay đổi	Soát xét	Ngày	Biên soạn	Kiểm tra	Phê duyệt
Lập mới	00	10/7/2017	Nguyễn Bá Nhuận	Đỗ Hà Phương	Đỗ Hà Nam
	-				



QUI TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CƠ HỘI

Mã số	04/QT-ISO
Soát xét	.00
Hiệu lực	10,7,11

5. NỘI DUNG QUI TRÌNH QUẢN LÝ RỬI RO VÀ CƠ HỘI

Bước	Trách nhiệm	Lưu đồ	Hồ sơ liên quan	Thời gian
1	Các phòng ban/ đơn vị	Nhận diện các mối nguy	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR01	5-10 ngày
2	Các phòng ban/ đơn vị	Mô tả mối nguy và ảnh hưởng đến quá trình	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR01	5- 10 ngày
3	Các phòng ban/ đơn vị	Biện pháp kiểm soát hiện tại	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR01	5- 10 ngày
4	Các phòng ban/ đơn vị	Pánh giá R >=10	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR01	5- 10 ngày
5	Các phòng ban/ đơn vị	Biện pháp kiểm soát đề nghị	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR01	5- 10 ngày
6	Tổng giám đốc/ Đại diện lãnh đạo	Phê duyệt Duyệt	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR01	1-3 ngáy
7	Các phòng ban/ đơn vị	Thực hiện biện pháp kiểm soát đề nghị	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR01	Thực hiện theo tiến độ yêu cầu
8	Các phòng ban/ đơn vị	R >=10 Đánh giá lại	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR-01	5- 10 ngày sau khi sau khi thực hiện biện pháp kiểm soát
9	Tổng giám đốc/ Đại diện lãnh đạo	R<10 Không duyệt Phê duyệt	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR01	1-3 ngày
10	Thu ký Ban ISO	Lưu hồ sơ	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro RR01	1-3 ngày



QUI TRÌNH QUẢN LÝ RỬI RO VÀ CƠ HỘI

Mã số	04/QT-ISO
Soát xét	00
Hiệu lực	10,17,117

b. Diễn giải

Bước	Công việc thực hiện	Diễn giải chi tiết
1	Nhận diện các mối nguy	Các phòng ban, đơn vị dựa vào qui trình hoạt động của phòng ban mình để nhận diện mối nguy
2	Mô tả mối nguy và ảnh hưởng đến quá trình	Mô tả cụ thể mối nguy và ảnh hưởng đến quá trình hoạt động
3	Biện pháp kiểm soát hiện tại	Diễn giải các biện pháo kiểm soát hiện tại mà phòng ban đơn vị đang thực hiện
4	Đánh giá	Đánh giá rửi ro dựa vào công thức: Rửi ro (R) = Khả năng xảy ra (O) x Độ nghiêm trọng (S) Căn cứ vào kết quả đánh giá rửi ro các bộ phận thực hiện các hoạt động nhằm ngăn ngừa, thay thế giảm thiểu rửi ro xảy ra. Đối với rửi ro cao và rất cao, phải có kế hoạch thực hiện. Tuy nhiên đối với rửi ro càng cao thì bắt buộc bộ phận phải có kế hoạch thực hiện mạnh mẽ để giảm thiểu rửi ro.
5	Biện pháp kiểm soát đề nghị	Khi R >=10 thì phải có biện pháp kiểm soát đề nghị Các phòng ban xây dựng các biện pháp kiểm soát rủi ro khi phát sinh bac gồm các hành động. Lên kế hoạch phân công nhân sự liên quan. Tiến hành đánh giá lại điểm của rủi ro. Khi cần thiết tiến hành đánh giá hiệu quả của việc thực hiện kiểm soát rủi ro.
6&9	Phê duyệt	Tổng giám độc/ Đại diện lănh đạo sẽ dựa vào hướng dẫn của qui trình này để phê duyệt bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro
7	Thực hiện biện pháp kiểm soát đề nghị	Người được chỉ định thực hiện biện pháp kiểm soát đề nghị trong bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro có nhiệm vụ thực hiện các công việc đã yêu cầu và thực hiện đúng tiến độ đã đưa ra.
8	Đánh giá lại	Người thực hiện sẽ báo cáo kết quả thực hiện biện pháp kiểm soát đến Trưởng đơn vị phòng ban để thực hiện đánh giá lại rủi ro.
10	Lưu hồ sơ	Thư ký Ban ISO có trách nhiệm lưu lại tất cả liên quan



QUI TRÌNH QUẨN LÝ RỦI RO VÀ CƠ HỘI

Mã số	04/QT-ISO
Soát xét	00
Hiệu lực	10.17.147

c. Thời gian thực hiện đánh giá rủi ro và cơ hội

Định kỳ tháng 6 hàng năm hoặc khi có yêu cầu của ban lãnh đạo.

Cập nhật khi có phát sinh không phù hợp.

d. Đánh giá rủi ro

Đánh giá rủi ro dựa vào công thức:

RŮI RO (R) = KHẢ NĂNG XẢY RA (O) x ĐỘ NGHIỆM TRỌNG (S)

Kết quả:

✓ Rất thấp: 1 đến 5
 ✓ Thấp: 6 đến 10

✓ Trung bình: 11 đến 15

✓ Cao: 16 đến 20 (kế hoạch thực hiện)

✓ Rất cao: 21 đến 25 (bắt buộc kế hoạch thực hiện)

e. Nhận diện cơ hội

Cơ hội có thể dẫn đến việc chấp nhận phương thức mới, phát triển sản phẩm mới, mở thị trường mới, hướng đến các khách hàng mới, xây dựng quan hệ đối tác, sử dụng công nghệ mới, các khả năng mong muốn và khả

	Điểm				
Tác động	l (Không đáng kể)	2 (Nhỏ)	3 (Trung bình)	4 (Lớn)	5 (Nghiêm trọng)
Tài chính	Không phát sinh chi phí	<5.000.000 vnđ	5.000.000 - <10.000.000 vnđ	10.000.000 vnđ -20.000.000 vnđ	> 20.000.000 vnđ

Bảng 2: Khả năng xảy ra (O)

Điểm	Khả năng xảy ra	Tần suất
5	Rất cao	> 24 lần/ năm
4	Cao	13 - 24 lần / năm
3	Trung bình	6 - 12 / năm
2	Thấp	1 - 5 lần/ năm
1	Rất thấp	Không xảy ra

6. TÀI LIỆU HỎ SƠ LIÊN QUAN

- Mẫu RR01: bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro

Phê duyệt	Kiểm tra	Soạn thảo
1	110	tok
	hill (100
	10/	Merchan By Nhug

6	(indiana
16	747
INTIN	MEX GROUP

BẰNG NHẬN DẠNG, PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Mẫu	RROI
Soát xét	00
Hiệu lực	FIDS171017

11	TIMEX GROUP				, , , , , , , , , , , , , , , , , , , ,			Hiệu lực	10.73	F1021.F
	THÔNG TIN QUÁ TRÌNH		PHƯƠNG PHẬP ĐẢNH GIẢ						NIĀN KÉT QU	À
Phòng ban:	Khả năng xảy ra (O) Độ nghiêm trọng (S)				E	Người lập	Người xác nhấn	Phé duyét		
		Khả năng xảy ra	Tần xuất	Điểm	Mức độ	Điểm	ực hiện	- I want want want	and indian	
		Rất cao	> 24 lần/ năm	.5	> 20.000.000 vnd	5	re thy			
		Cao	13 - 24 lần / năm	4	10.000,000 ynd -20,000,000 ynd	4	Truc			
		Trung bình	6 - 12 / năm	3	5.000,000 - < 10,000,000 vnd	3	-	Tên:	Tên: Người xác	Tën:
		Thấp	1 - 5 lần/ năm	2	<5,000,000 vnd	2		Người lập	กโล้ก	Phê duyệt
		Rất thấp	Không xảy ra	1.	Không phát sinh chỉ phí	1	ye hiệ			Jt
			R = Khā nāng x	āy ra (O) * Dộ ngh	ểm trọng (S)		Sau th			
			Khi R≥ 10 thi phải có	biện pháp kiểm so:	it và đánh giá tại R			Tên:	Tēn:	Tên:
		a contract term	- War				0.100			

			XÁC ĐỊNH MÓI NGUY					THEO DŌ	I THỰC HIỆN			
Quá trình	STT	Nhận diện các mối nguy	Mô tả mỗi nguy và ãnh hưởng đến quá trính	Biện pháp kiểm soát hiện tại		Đánh gi R = O x		Biện pháp kiểm soát để nghị	Thời hạn	Người lầm	Đán (R	nh giả lạ = O x S)
					0	S	R				0	SF
	1											
	2											
	3											
	4											
	5											

Lần Ngày chính sửa	Nội dung/ Lý do chỉnh sửa	Người phê duyệt	Người kiểm tra	Người chính sửa	Ghi chú
	00				